

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **980/2025/HSPT**

Ngày: 20/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

+ Các Thẩm phán: Bà Chủ Phương Ngọc

Bà Đinh Thị Thu Hường

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Từ Khánh Duy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Trần Đức Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 829/2025/HSPT ngày 22/10/2025 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần H và bị đơn dân sự là Công ty trách nhiệm hữu hạn C1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HSST ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trần H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1980 tại tỉnh Thanh Hoá; Giới tính: Nam; ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H (nay là thôn T, xã H), tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1954 và con bà Trần Thị L, sinh năm 1954; Có Vợ là: Tạ Thị H1, sinh năm 1982 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012; D chỉ bản số 217 lập ngày 08/4/2025; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/5/2000 Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 17/7/2001 UBND huyện H, tỉnh Tuyên Quang ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2006/HSST ngày 23/8/2006 Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2007); Ngày 15/8/2019, UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Tuyên Quang ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người Bị hại:* Công ty trách nhiệm hữu hạn P

Trụ sở: Thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Hằng N - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Văn V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn dân sự có kháng cáo:* Công ty trách nhiệm hữu hạn C1.

Trụ sở: Lô G - CN5 Cụm C, xã N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Trung H2 - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Tiến D1 - Trưởng phòng hành chính nhân sự

Vắng mặt tại phiên toà, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đào Văn V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà

2. Ông Đào Anh T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên toà, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Đức T1, sinh năm 1984; Địa chỉ: xã N, thành phố Hà Nội không có kháng cáo và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 11 thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyễn Trần H (*có giấy phép lái xe hạng C hợp lệ*) là nhân viên lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn C1. Khoảng gần 15 giờ 00 phút ngày 23/01/2025, H một mình điều khiển xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu DongFeng TUP, màu trắng, gắn biển kiểm soát 29H-294.47 đi từ Công ty đến khu vực rửa xe thuộc bãi rửa xe Thịnh Hoàng trên đường K thuộc xã L, huyện T (nay là xã N) thành phố Hà Nội. Sau khi điều khiển xe rẽ phải vào bãi xe trên theo hướng từ trong khu công nghiệp N đi hướng ra đường N, H nhận thấy việc mình dừng xe tại vị trí rửa xe chưa được nên tiến hành lùi xe. H bật tín hiệu xi-nhan bên phải xe, quan sát qua hai gương chiếu hậu bên phải và bên trái để lùi theo hướng đuôi xe ô tô hướng về trong khu công nghiệp. Quá trình này không có người ở phía sau ra tín hiệu cho H. Khi xe lùi được gần hết đường, do chủ quan H không quan sát gương chiếu hậu bên phải xe mà chỉ tập trung quan sát gương chiếu hậu bên trái và phía

trước xe và tiếp tục điều khiển xe đi lùi thêm khoảng hơn 1m thì xảy ra va chạm với xe ô tô nhãn hiệu Hino XZU730L, đeo biển kiểm soát 29H-788.10 do anh Đào Văn V (có giấy phép lái xe hạng B2 hợp lệ) điều khiển lưu thông theo hướng từ khu công nghiệp đến. Hậu quả 02 xe ô tô bị hư hỏng, không có thiệt hại về người.

- Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện T đã thu giữ, tạm giữ

+ Đối với Nguyễn Trần H các đồ vật, tài sản gồm: 01 xe ô tô tải có mui nhãn hiệu DONGFENG, màu trắng, gắn biển số 29H-294.47; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB 1437917 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 29-01V cấp ngày 10/10/2024; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số AD23 20421509 mang tên Công ty TNHH T3 của xe ô tô gắn biển số 29H-294.47 thời hạn bảo hiểm đến 14h00 ngày 30/01/2025; 01 bản sao Chứng nhận đăng ký xe ô tô của xe ô tô DongFeng biển số đăng ký 29H- 294.47; 01 Giấy biên nhận thể chấp số T230110H9-MA-29447-00 của Công ty TNHH T4; 01 Giấy phép lái xe hạng C số 670128004701 do Sở GTVT thành phố H cấp ngày 29/12/2021 mang tên Nguyễn Trần H

+ Đối với Đào Văn V các đồ vật, tài sản gồm: 01 xe ô tô kéo, chở xe nhãn hiệu HINO, màu trắng, gắn biển số 29H-078.10; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB 1439285 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 29-01V cấp ngày 20/12/2024; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 25BB 250161805 của xe ô tô gắn biển số 29H-788.10 mang tên Đào Anh T; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 038OTTN+240001311 của xe ô tô gắn biển số 29H-788.10 mang tên Đào Anh T; 01 bản photo Giấy biên nhận thể chấp số 07102409/VIB Chứng nhận đăng ký xe ô tô của xe ô tô Hino biển số 29H-078.10 do Ngân hàng V1 cấp; 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 010120028033 do Sở GTVT thành phố H cấp ngày 27/12/2021 mang tên Đào Văn V.

+ Thu giữ của ông Hoàng Đức T1 01 USB nhãn hiệu Kingston bên trong có lưu trữ 01 đoạn video ghi nhận nội dung sự việc.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở và xét nghiệm ma túy đối với Đào Văn V và Nguyễn Trần H đều thể hiện: H và V âm tính với ma túy và không thấy nồng độ cồn trong hơi thở của H, V.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra sự việc là ven khu công nghiệp N là đường đôi được dải nhựa bằng phẳng có dải phân cách cứng ở giữa. Điểm mở của dải phân cách rộng 40 mét. Chiều công khu công nghiệp ra đường N rộng 11 mét. Đầu dải phân cách cứng hướng công khu công nghiệp cấm biển báo “Cấm đi ngược chiều”. Đối xứng trên lề đường bên phải có biển báo “Đường người đi bộ sang đường”

- Xác định điểm mốc, mép đường chuẩn,:

Điểm mốc là mép dải phân cách cứng hướng công khu công nghiệp N.

Mép đường chuẩn là mép đường nhựa bên phải theo chiều công khu công nghiệp N hướng ra đường N.

- Mô tả vị trí phương tiện, dấu vết hiện trường:

Vị trí số 1: Xe ô tô gắn biển số 29H-788.10 dừng trên đường. Đầu xe hướng phía đường N, đuôi xe hướng công khu công nghiệp N. T2 trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 07,50 mét, đồng thời đo ngang về hướng đường N đến điểm mốc là 01,60 mét. T2 trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn là 07,70 mét, đồng thời đo ngang về hướng đường N đến tâm bánh sau bên trái xe ô tô ở vị trí số 2 là 02,70 mét. Tại đầu xe ô tô này để lại đám nhựa kính vỡ kích thước (02,00×02,00) mét nằm trên đường, tập trung tại đầu xe bên phải.

Vị trí số 2: Xe ô tô gắn biển số 29H-294.47 dừng trên đường. Đầu xe ô tô hướng vào bãi rửa xe, đuôi xe hướng công khu công nghiệp N. T2 trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn là 04,00 mét. T2 trục bánh trước nằm trên lề đường, cách mép đường chuẩn 01,20 mét.

Ngày 18/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có Quyết định số 612/QĐ-ĐTTH trung cầu V2 (C09) Bộ C2 giám định dấu vết va chạm trên xe ô tô gắn biển số 29H-788.10 và xe ô tô gắn biển số 29H-294.47. Tại Bản Kết luận giám định số 1161/KL-KTHS ngày 21/03/2025 của C09 Bộ C2 kết luận:

“1. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm và vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 29H-788,10 với xe ô tô biển số 29H-294.47

a. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 29H-788.10 với xe ô tô biển số 29H-294.47

- Dấu vết biến dạng, trượt xước, mất chất màu trắng ở mặt ngoài bên phải chắn đà trước, mặt ngoài phía dưới cánh cửa đầu xe bên phải xe ô tô biển số 29H-788.10 có chiều từ trước về sau (ảnh 5 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết biến dạng, trượt xước, bám dính chất màu trắng ở mặt ngoài bên trái khung kim loại bảo vệ gầm phía sau đuôi xe ô tô biển số 29H-294.47. Dấu vết va chạm ở xe ô tô biển số 29H-294.47 tại vị trí này có chiều từ sau về trước (ảnh 6 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết biến dạng, trượt xước, mất chất màu trắng và màu đen ở mặt ngoài đầu xe bên phải (ốp đầu xe, cánh cửa trước bên phải, khung kính chắn gió trước) xe ô tô biển số 29H-788.10 có chiều từ trước về sau (ảnh 7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu trắng và màu đen ở mặt ngoài bên trái sàn thùng phía sau xe ô tô biển số 29H-294.47. Dấu vết va chạm ở xe ô tô biển số 29H-294.47 tại vị trí này có chiều từ sau về trước (ảnh 8 trong bản ảnh giám định).

b. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 29H-788.10 với xe ô tô biển số 29H- 294.47 là bên phải chắn đà trước xe ô tô biển số 29H-788.10 với bên trái khung kim loại bảo vệ gầm phía sau đuôi xe ô tô biển số 29H-294.47.

2. Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 29H-788.10 và xe ô tô biển số ngay trước khi xảy ra tai nạn.”

Ngày 18/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H) có Yêu cầu số 761/YC-ĐTTH đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá phần giá trị thiệt hại (chi phí sửa chữa, thay thế phần hư hỏng để khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản) của xe ô tô nhãn hiệu Hino XZU730L, số máy N04CWK13046, số khung RNJZCP5M3100774, gắn biển số 29H-788.10 và xe ô tô tải có mui nhãn hiệu Dongfeng TUP, số máy ISB1805078889481, số khung LGAX2BG5XK1821588, gắn biển số 29H-294.47.

Tại Bản kết luận số 30/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: “Phần giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu Hino XZU730L, biển số 29H-788.10 là 320.159.300 (Ba trăm hai mươi triệu, một trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm) đồng. Phần giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu Dongfeng TUP, biển số 29H-294.47 là 1.300.000 (Một triệu, ba trăm nghìn) đồng ».

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Trần H, Đào Văn V khai nhận hành vi như nêu trên. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông nói trên là do Nguyễn Trần H điều khiển xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu DongFeng TUP, màu trắng, gắn biển số 29H-294.47 điều khiển theo hướng đi lùi từ bãi rửa xe ra đường khu công nghiệp đã lùi không quan sát phía bên phải, không đảm bảo an toàn khi lùi xe, vi phạm khoản 1, Điều 16 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 dẫn đến xe ô tô của H đã nằm chắn ngang gần hết chiều đường và không thấy xe ô tô biển số 29H-788.10 do Đào Văn V điều khiển đi từ hướng cổng khu công nghiệp N làm xe ô tô do Đào Văn V điều khiển đã đâm vào đuôi xe ô tô của H.

Đối với Đào Văn V cũng có một phần lỗi do điều khiển xe ô tô biển số 29H-788.10 không quan sát khi có tín hiệu xin đường của xe ô tô biển số 29H-294.47 do H điều khiển cùng chiều phía trước đang lùi dẫn đến tai nạn gây thiệt hại tài sản cho xe ô tô của V. Hành vi của V đã vi phạm khoản 10 Điều 6 Nghị định 168/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe. Đối chiếu Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, hành vi của V đã vi phạm điểm h, khoản 3, Điều 12.

- Đối với 01 xe ô tô kéo, chở xe nhãn hiệu HINO, màu trắng, gắn biển số 29H-078.10; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB 1439285; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 25BB 250161805 của xe ô tô gắn biển số 29H-788.10; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô số 038OTTN+240001311 của xe ô tô gắn biển số 29H-788.10; 01 bản photo Giấy biên nhận thế chấp số 07102409/VIB Chứng nhận đăng ký xe ô tô của xe ô tô Hino biển số 29H- 078.10, quá trình Điều tra xác định là tài sản sở hữu hợp pháp

của ông Đào Anh T. Cơ quan Điều tra đã trả số đồ vật, tài sản trên cho ông T. Ngày 04/4/2025, Cơ quan Điều tra đã trả lại số đồ vật, tài sản trên cho ông T.

- Đối với 01 xe ô tô tải có mui nhãn hiệu DONGFENG, màu trắng, gắn biển số 29H-294.47; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB 1437917; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số AD23 20421509 của xe ô tô gắn biển số 29H-294.47; 01 bản sao Chứng nhận đăng ký xe ô tô của xe ô tô DongFeng biển số đăng ký 29H- 294.47; 01 Giấy biên nhận thể chấp số T230110H9-MA-29447-00, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Bùi Tiến D1 (sinh năm: 1966, trú tại đội 1, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội) là đại diện hợp pháp của Công ty TNHH C1. Ngày 04/4/2025, Cơ quan Điều tra đã trả lại số đồ vật, tài sản trên cho ông D1.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 010120028033 do Sở GTVT thành phố H cấp ngày 27/12/2021 mang tên Đào Văn V, CQĐT đã chuyển cho Phòng Cảnh sát giao thông công an thành phố H để xử phạt vi phạm hành chính đối với V.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C số 670128004701 do Sở GTVT thành phố H cấp ngày 29/12/2021 mang tên Nguyễn Trần H là tài liệu liên quan đến vụ án nên chuyển kèm hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn P yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn C1 đền bù số tiền 230.000.000 đồng thiệt hại xe ô tô biển kiểm soát 29H-788.10 và không có yêu cầu dân sự gì khác. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trần H chỉ đồng ý đền bù số tiền 160.000.000 đồng và chưa đền bù thiệt hại.

Ông Bùi Tiến D1 không có yêu cầu dân sự gì đối với phần thiệt hại của xe tải nhãn hiệu DongFeng TUP, màu trắng, gắn biển số 29H-294.47. Ông D1 xác nhận Công ty trách nhiệm hữu hạn C1 chưa đền bù cho Công ty trách nhiệm hữu hạn P hay ông Đào Anh T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HSST ngày 22/08/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trần H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 18 (mười tám) tháng kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt chính.

Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 589, 597, 600, 601 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc Công ty C1 phải bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn P số tiền 230.000.000 (Hai trăm ba mươi triệu) đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về vấn đề xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, bị đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, trong đơn kháng cáo, bị cáo H xin được hưởng án treo. Bị đơn dân sự kháng cáo phân bồi thường trách nhiệm dân sự vì cho rằng mức bồi thường quá cao, do bị hại cũng có lỗi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo và bị đơn dân sự giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và vấn đề trách nhiệm bồi thường dân sự đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo và bị đơn dân sự là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Xét kháng cáo của bị cáo thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo có phần nghiêm khắc, đề nghị giảm cho bị cáo từ 3- 6 tháng tù nhưng không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo. Đối với kháng cáo của Công ty C1, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức bồi thường là phù hợp, Công ty không xuất trình các tài liệu mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo hướng giảm hình phạt nhưng không cho treo; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HSST ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hà Nội. Cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trần H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần H từ 12 – 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 589, 597, 600, 601 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc Công ty C1 phải bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn P số tiền 230.000.000 (hai trăm ba mươi triệu) đồng.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Lời nói sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có người tham gia tố tụng có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo, bị đơn dân sự còn trong thời hạn kháng cáo và đúng về chủ thể kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản kết luận giám định, kết luận định giá, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 44 phút ngày 23/01/2025 tại đường K, L, T, Hà Nội khi Nguyễn Trần H điều khiển xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu DongFeng TUP, màu trắng, gắn biển số 29H-294.47 điều khiển theo hướng đi lùi từ bãi rửa xe ra đường khu công nghiệp đã lùi không quan sát phía bên phải, không đảm bảo an toàn khi lùi xe (vi phạm khoản 1, Điều 16 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024) dẫn đến xe ô tô của H đã nằm chắn ngang gần hết chiều đường và không thấy xe ô tô biển số 29H-788.10 do Đào Văn V điều khiển đi từ hướng cổng khu công nghiệp N làm xe ô tô do Đào Văn V điều khiển đã đâm vào đuôi xe ô tô của H. Vụ tai nạn trên gây thiệt hại cho xe ô tô biển kiểm soát 29H-788.10 do V điều khiển là 320.159.300 đồng, thiệt hại cho xe ô tô nhãn hiệu Dongfeng TUP, biển kiểm soát 29H-294.47 do H điều khiển là 1.300.000 đồng. Đào Văn V cũng có một phần lỗi do điều khiển xe ô tô biển số 29H-788.10 không quan sát khi có tín hiệu xin đường của xe ô tô biển số 29H-294.47 do H điều khiển cùng chiều phía trước đang lùi dẫn đến tai nạn gây thiệt hại tài sản cho xe ô tô của V, vi phạm điểm h, khoản 3, Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Trần H tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Về nhân thân: Bị cáo có 03 tiền sự và 01 tiền án đã xóa nhưng thuộc trường hợp có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo để áp dụng hình phạt tù giam đối là có căn cứ. Quá trình được tại ngoại chờ xét xử phúc thẩm bị cáo lại tiếp tục có hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện. Vì vậy, không có căn cứ xem xét áp dụng án treo đối với bị cáo theo yêu cầu kháng cáo. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét kháng cáo của bị đơn dân sự về mức bồi thường thiệt hại thấy mức bồi thường Toà án cấp sơ thẩm quyết định là có căn cứ, đã khấu trừ phần thiệt hại tương ứng lỗi của người bị hại. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị đơn dân sự kháng cáo về phần dân sự không được chấp nhận phải chịu án phí dân sự phúc thẩm không có giá ngạch.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HSST ngày 22/08/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hà Nội, cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trần H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt: Nguyễn Trần H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 18 (mười tám) tháng kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 589, 597, 600, 601 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc Công ty C1 phải bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn P số tiền 230.000.000 (Hai trăm ba mươi triệu) đồng.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Công ty C1 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, VKSND, THADS,
TAND KV 11, TP Hà Nội.
- VKSND TP Hà Nội;
- Bị cáo; BH, BDDS,
Người có QLNVLQ
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

